



ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

GIỮA KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: TOÁN - LỚP 9

Thời gian làm bài: 60 phút, không kể thời gian phát đề

Phát hành ngày 24/10/2026

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề: T9.GK1.020

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Tam giác ABC vuông tại A , $AB = 112$ cm, $AC = 210$ cm, $BC = 238$ cm. Góc nhọn được xét là B . Tính $\cos B$ (làm tròn đến hàng phần trăm).

- A. 0,88 B. 0,65 C. 0,47 D. 0,35

Câu 2. Giải $\sqrt{x+149} = x-33$. Ký hiệu các nghiệm sau bình phương là $u < v$. Tính vế phải tại nghiệm được nhận.

- A. 14 B. 47 C. 196 D. -13

Câu 3. Xét phương trình $8x + 8y = 40$ và chỉ xét nghiệm nguyên không âm. Một nghiệm bất kỳ được ký hiệu $(x; y)$. Đếm số nghiệm nguyên không âm của phương trình.

- A. 6 B. 4 C. 36 D. 5

Câu 4. Cho $A = -216$, $B = 216$ và $C = 125$. Dùng căn bậc ba thực. Tính $\sqrt[3]{AB}$.

- A. -1296 B. 36 C. 0 D. -36

Câu 5. Bảo tàng bán 22 vé gồm người lớn và trẻ em, thu 1260 nghìn đồng. Vé người lớn 60 nghìn đồng, vé trẻ em 50 nghìn đồng. Lập hệ và tìm số vé người lớn.

- A. 22 vé B. 16 vé C. 21 vé D. 6 vé

Câu 6. Một đường dốc có độ dài 40 m; góc nghiêng α với mặt đất thỏa $\sin \alpha = 3/5$, $\cos \alpha = 4/5$. Mặt đường rộng 5 m, coi là hình chữ nhật. Tính diện tích mặt đường dốc.

- A. 120 m^2 B. 160 m^2 C. 200 m^2 D. 45 m^2

PHẦN II. TRẢ LỜI NGẮN

Câu 7. Tam giác ABC vuông tại A , $BC = 76$ cm và góc $B = 30^\circ$. Tính AC theo cm.

Câu 8. Giải hệ $\begin{cases} 6x+3y=75 \\ 4x+4y=64 \end{cases}$. Tìm thành phần y của nghiệm hệ.

Câu 9. Cho $U = \sqrt{1125}$, $V = \sqrt{125}$ xét $F = \frac{1000}{U-V}$ và $G = \frac{200}{U+V}$. Sau khi khử căn thức ở mẫu, viết $F = f\sqrt{5}$ và $G = g\sqrt{5}$. Tính FG .

Câu 10. Cho phương trình $(2x - 20)(6x - 90) = 0$. Hai nghiệm được sắp xếp $x_1 < x_2$. Tính khoảng cách giữa hai nghiệm trên trục số.